TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **01** /2019/KDTM-ST Ngày: 30/5/2019 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	Yên Thành, ngày 30 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sỹ Tố.
2. Ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình – kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **71**/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP PĐ.

Địa chỉ: số 41-45 đường LD, phường BN, quận 1, TP HCM.

Đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn Th - Giám đốc TTRB – Chi nhánh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc TTRB – Chi nhánh Nghệ An:

Chị Ngô Thị T.H – Chuyên viên thu hồi nợ – Trung tâm xử lý nợ của Ngân hàng TMCP PĐ – Chi nhánh Nghệ An.

Địa chỉ: số 07 L, phường H, Thành phố V, tỉnh N.

***2. Bị đơn*:** Anh Ngô Văn T - sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh N.

(chị H có mặt; anh T và chị Th xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Ngô Thị T.H trình bày: Vào ngày 11/10/2016 giữa Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) – Chi nhánh Nghệ An có ký hợp đồng tín dụng số 0388/2016/HĐTD-CN với vợ chồng anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Th, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh N. Theo đó Ngân hàng cho vợ chồng anh T vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay trong hạn là 11,7%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Gốc được trả thành 60 kỳ, mỗi kỳ 1 tháng/lần vào ngày trả lãi tháng đó; lãi được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Cùng với việc vay vốn thì giữa 2 bên có lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0339/2016/BĐ ngày 11/10/2016, bên thế chấp là ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị Th, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP PĐ – Chi nhánh Nghệ An, thế chấp 191m2 đất (trong đó đất ở là 156m2; đất trồng cây lâu năm là 35m2) và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 867710 cấp ngày 15/6/2016, thửa số 213, tờ bản đồ số 51, địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh N.

Sau khi vay vốn thì vợ chồng anh T đã trả được một phần gốc và lãi, sau đó thì thực hiện không đúng cam kết như trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T, chị Th phải trả nợ: Nợ gốc còn lại là 114.172.536 đồng. Nợ lãi 22.945.065 đồng(tạm tính đến ngày 29/5/2019). Tổng cả gốc và lãi là 137.117.601 đồng.

Đối với anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Th, trong quá trình giải quyết vụ án đã không hợp tác, không chấp hành đến Tòa án để làm việc và trình bày việc vay nợ của Ngân hàng, nên Tòa án không thể yêu cầu bị đơn viết bản tự khai hoặc lấy lời khai theo quy định.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng và tiếp tục bảo thủ các tài sản bảo đảm trong hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thị Th với Ngân hàng TMCP PĐ - Chi nhánh Nghệ An được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Đối với anh T và chị Th không chấp hành làm việc trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2, anh Thắng, chị Thương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì vào ngày 11/10/2016 giữa Ngân hàng TMCP PĐ (OCB) – Chi nhánh Nghệ An có ký hợp đồng tín dụng số 0388/2016/HĐTD-CN với vợ chồng anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Th. Ngân hàng đã cho anh T, chị Th vay số tiền là 150.000.000 đồng. Tại khế ước nhận nợ số 0388.01/2016-OCB ngày 12/10/2016 thể hiện vợ chồng chị Th đã ký nhận nợ số tiền nêu trên với Ngân hàng. Mặt khác, sau khi vay tiền thì khoảng hơn 1 năm đầu vợ chồng anh T vẫn thanh trả đầy đủ gốc và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng, sau đó do làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả tiếp. Đồng thời, tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn được viết vào ngày 22/5/2019 có tại hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng chị Th hoàn toàn thừa nhận số tiền còn nợ nêu trên của Ngân hàng. Thừa nhận thời gian vay, số tiền vay, lãi suất, số tiền gốc, lãi còn lại chưa trả (tạm tính đến ngày 29/5/2019), thừa nhận khi vay có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đứng tên của vợ chồng. Phù hợp với nội dung trình bày và yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy, có căn cứ khẳng định hiện tại anh T, chị Th đang còn nợ Ngân hàng với số tiền gốc, tiền lãi như đã nêu trên. Cần xử buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP PĐ, tiền gốc là 114.172.536 đồng, tiền lãi là 22.945.065 đồng(tạm tính đến ngày 29/5/2019). Tổng cả gốc và lãi là 137.117.601 đồng. Lãi suất sẽ được tính tiếp kể từ ngày 30/5/2019 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ.

Mặt khác, ngoài việc ký kết hợp đồng tín dụng thì giữa 2 bên có lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0339/2016/BĐ ngày 11/10/2016, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên anh T và chị Th, thửa số 213, diện tích 191m2 đất, thuộc tờ bản đồ số 51, địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y. Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, có qua công chứng nên

được xác định là hợp pháp. Đây là tài sản được dùng để bảo đảm cho việc vay vốn nên cần tiếp tục bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005(điều 463, 466, 468 BLDS 2015); khoản 2 điều 91, 95 Luật ngân hàng và các tổ chức tín dụng; khoản 1 điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước; khoản 2 điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo QĐ số 1627/2001/TT-NHNN ngày 31/12/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước; Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử: Buộc anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ, tiền gốc là 114.172.536 đồng, tiền lãi(tạm tính đến ngày 29/5/2019) là 22.945.065 đồng. Tổng cả gốc và lãi là **137.117.601**(một trăm ba bảy triệu, một trăm mười bảy ngàn, sáu trăm linh một) đồng.

Kể từ ngày 30/5/2019 anh T, chị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 0388/2016/HĐTD-CN ngày 11/10/2016 của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nói trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T, chị Th vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục bảo thủ 191m2 đất (trong đó đất ở là 156m2; đất trồng cây lâu năm là 35m2) và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 867710 cấp ngày 15/6/2016 đứng tên anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Th, thửa số 213, tờ bản đồ số 51, địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0339/2016/BĐ ngày 11/10/2016 giữa Ngân hàng và bị đơn *để đảm bảo việc thi hành án.*

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Th không trả hết số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu tài sản thế chấp vẫn không đủ để trả nợ thì anh T, chị Th vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: **6.855.000** đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP PĐ số tiền tạm ứng án phí **3.125.000** đồng theo biên lai thu tiền số 0003625 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

Án xử công khai sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:
- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang